TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15/3/2024
"Về việc xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Tân và ông Nguyễn Duy Chấn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 255/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20/12/2023 *"Về việc xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXX-ST, ngày 23/02/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1986 – Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Tân L, xã Đắk G, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện tại: Số 92 Trần Hưng Đạo, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thành Q, sinh năm 1987 – Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Tân L, xã Đắk G, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:* Chị và anh Nguyễn Thành Q kết hôn ngày 13/10/2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắk G, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống

anh chị có 04 người con chung là cháu Nguyễn Trần Vy Th, sinh ngày 04/6/2008; cháu Nguyễn Trần Vy A, sinh ngày 13/10/2009; cháu Nguyễn Thành Th1, sinh ngày 11/11/2012; và cháu Nguyễn Thành Thiên V, sinh ngày 24/12/2016.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, bất hòa do anh Q có quan hệ ngoại tình dù chị khuyên can rất nhiều lần, nên đã sống ly thân 03 năm, cuộc sống hiện tại không có hạnh phúc. Vì vậy, chị Trần Thị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thành Q. Về con chung, chị T có nguyện vọng xin được nuôi cháu Nguyễn Thành Thiên V, sinh ngày 24/12/2016 và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng; giao cháu Nguyễn Trần Vy Th, sinh ngày 04/6/2008, cháu Nguyễn Trần Vy A, sinh ngày 13/10/2009 và cháu Nguyễn Thành Th1, sinh ngày 11/11/2012 cho anh Q trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có và chị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Thành Q:* Trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 24/01/2024 anh Q thừa nhận về quan hệ hôn nhân và con chung như lời trình bày của chị Trần Thị T là đúng.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng, nghi ngờ lẫn nhau, dẫn đến tình cảm không còn, hôn nhân không đạt được mục đích và hiện tại đã sống ly thân 04 năm nên anh đồng ý ly hôn với chị Trần Thị T.

Về con chung: Thống nhất để chị Trần Thị T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành Thiên V, sinh ngày 24/12/2016; giao cháu Nguyễn Trần Vy Th, sinh ngày 04/6/2008, cháu Nguyễn Trần Vy A, sinh ngày 13/10/2009 và cháu Nguyễn Thành Th1, sinh ngày 11/11/2012 cho anh Q trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết và anh Q có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn, chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thành Q.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thành Thiên V, sinh ngày 24/12/2016 cho chị Trần Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng

thành; giao con chung là cháu Nguyễn Trần Vy Th, sinh ngày 04/6/2008; cháu Nguyễn Trần Vy A, sinh ngày 13/10/2009 và cháu Nguyễn Thành Th1, sinh ngày 11/11/2012 cho anh Nguyễn Thành Q nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành; không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung, không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Thành Q có địa chỉ tại thôn Tân L, xã Đắk G, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thành Q đều có đơn đề nghị Toà án giải quyết xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thành Q kết hôn ngày 13/10/2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắk G, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất hòa dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã ly thân 03 năm và không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân thật sự không đạt được mục đích. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Trần Thị T được lý hôn với anh Nguyễn Thành Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thành Q đã thống nhất được việc nuôi con chung, cụ thể: Giao con chung là Nguyễn Thành Thiên V, sinh ngày 24/12/2016 cho chị Trần Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành; giao con chung là cháu Nguyễn Trần Vy Th, sinh ngày 04/6/2008; cháu Nguyễn Trần Vy A, sinh ngày

13/10/2009 và cháu Nguyễn Thành Th1, sinh ngày 11/11/2012 cho anh Nguyễn Thành Q nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành; không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung, không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị T, chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thành Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành Thiên V, sinh ngày 24/12/2016 cho chị Trần Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành; giao con chung là cháu Nguyễn Trần Vy Th, sinh ngày 04/6/2008; cháu Nguyễn Trần Vy A, sinh ngày 13/10/2009 và cháu Nguyễn Thành Th1, sinh ngày 11/11/2012 cho anh Nguyễn Thành Q nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành; không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thành Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn; không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Toà án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về việc *"Ly hôn"*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị T đã nộp theo biên lai số 0001777 ngày 19/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Đắk G;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh